

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

■ Trung tá TRẦN ĐÌNH THẮNG (*)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân (QPTD) là một trong những nội dung cơ bản trong hệ thống quan điểm, tư tưởng của Người về cách mạng Việt Nam, luôn được đặt trong mối quan hệ biện chứng và thống nhất với tư tưởng về quân sự, quân đội nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, khởi nghĩa vũ trang nhân dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về QPTD được hình thành từ cơ sở lý luận và thực tiễn, nhất là từ thực tiễn các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, vừa có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn, vừa được thực tiễn kiểm nghiệm, bổ sung, phát triển. Việc nghiên cứu quán triệt, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng của Người về QPTD có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong việc xây dựng nền QPTD trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nền QPTD được xây dựng ở nước ta xuất phát từ những yêu cầu khách quan về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người đã tổng kết lịch sử và nhận thức sâu sắc quy luật "dựng nước đi đôi với giữ nước"; đồng thời kế thừa, phát triển truyền thống, kinh nghiệm đánh giặc giữ nước và nghệ thuật quân sự của dân tộc ta từ bao đời nay. Cả nước vừa xây dựng vừa bảo vệ Tổ quốc, cả nước là chiến trường, toàn dân là lính, "trăm họ đều là binh", toàn dân đánh giặc ngoại xâm; quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng vào điều kiện thực tiễn nước ta.

V.I.Lê-nin đã từng nói, giữ vững chính quyền khó khăn hơn giành lấy chính quyền. Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ. Sau khi cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917), Lê-nin yêu cầu, "phải có một thái độ nghiêm túc đối với vấn đề khả năng quốc phòng và đối với vấn đề chiến đấu của nhà nước"⁽¹⁾. Vận dụng sáng tạo và phát triển các quan điểm đó vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp cách mạng nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn quân đội và nhân dân ta: "Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải củng cố quốc phòng, bộ đội ta phải thi đua học tập chính trị và kỹ thuật, giữ vững kỷ luật và tác phong khắc khổ"⁽²⁾. Người nhấn mạnh: "Chúng ta phải tiếp tục củng cố quốc phòng, trấn áp bọn phá hoại, giữ gìn an ninh, trật tự cho nhân dân"⁽³⁾.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi sự buông lỏng, lơ là, mất cảnh giác đều dẫn đến hậu quả nguy hại cho cách mạng và sự tồn vong, bởi vậy, Người thường xuyên căn dặn lực lượng vũ trang và nhân dân ta rằng: "Trong khi ra sức sản xuất, nhân dân ta phải luôn sẵn sàng đập tan âm mưu địch phá hoại thành quả lao động của chúng ta, quân đội, công an, nhân dân cần tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu dũng cảm, củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự an ninh"⁽⁴⁾. Trong lúc cả nước đang nỗ lực thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng rất nặng nề, khó khăn, gian khổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải nỗ lực thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng để sẵn sàng đánh

(*) Học viện Kỹ thuật quân sự

bại mọi âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Người chỉ rõ: "... miền Bắc vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, vừa phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ địch"⁽⁶⁾. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta phải chủ động, tích cực xây dựng nền QPTD vững mạnh, thường xuyên củng cố quốc phòng, an ninh, bởi vì "địch bắn phá ở đâu, chúng không nói cho ta biết trước, cho nên bất cứ ở đâu, bất kỳ lúc nào, chúng ta cũng phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại mọi âm mưu tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ"⁽⁶⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nền quốc phòng được xây dựng ở nước ta là nền QPTD, đó là nền quốc phòng của dân, do dân, vì dân. Nền quốc phòng đó được xây dựng bắt đầu bằng xây dựng sức mạnh giữ nước từ bên trong đất nước, từ trong nhân dân, lực lượng là khối đại đoàn kết toàn dân, trên cơ sở của sự giác ngộ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của mọi người dân Việt Nam yêu nước, nòng cốt là lực lượng vũ trang. Sức mạnh của nền QPTD được xây dựng và phát huy trên nền tảng của sức mạnh toàn dân, toàn diện, gắn với hiện đại; sức mạnh đó được xây dựng trên cơ sở của sức mạnh tổng hợp về mọi mặt vật chất - tinh thần dân tộc, sức mạnh của tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, quân sự, ngoại giao... Trong đó, cội nguồn của sức mạnh quốc phòng là truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân ta. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, không thể lực nào, kẻ thù nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của một dân tộc, "lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi"⁽⁷⁾ và khi dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, cách mạng là việc chung của cả dân chúng. Bởi vậy, ngay khi đất nước giành độc lập, Người đã chỉ rõ: "Nước ta mới tranh lại quyền độc lập tự do, nhưng mà phải trải qua nhiều bước khó khăn, để củng cố quyền tự do, độc lập đó. Vậy nên

quốc dân ta, bất kỳ già trẻ, đều phải ra sức gánh vác một vai"⁽⁸⁾.

Khi bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân kháng chiến "... bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc"⁽⁹⁾. Toàn dân kháng chiến, toàn dân xây dựng, củng cố quốc phòng, bất cứ ai là công dân Việt Nam yêu nước đều phải tham gia, kể cả "các em lớn chưa hẳn đến tuổi phải gánh công việc nặng nhọc ấy, nhưng các em cũng nên, ngoài giờ học ở trường, tham gia vào các hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước"⁽¹⁰⁾. Đó chính là sự khác nhau về chất giữa nền QPTD, toàn diện của dân tộc ta với nền quốc phòng của các nước tư bản, đế quốc. Nền QPTD của ta nhằm mục đích bảo vệ thành quả cách mạng của nhân dân, của dân tộc là chủ yếu, đồng thời góp phần đấu tranh giữ gìn hòa bình thế giới.

Để phát huy vai trò của nhân dân trong việc củng cố, xây dựng nền QPTD, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác giáo dục, giác ngộ nhân dân về kiến thức quốc phòng, an ninh. Người nói: "... chống bọn phá hoại cũng như chống mật thám Mỹ, cách tốt nhất là tổ chức và giáo dục nhân dân đến nơi, đến chốn. Lòng nồng nàn yêu nước và tinh thần cảnh giác của nhân dân, cộng với sự cố gắng của bộ đội và công an - là cái lưới (thiên la địa võng), bất kỳ bọn phá hoại nào, bọn mật thám nào cũng không lọt được cái lưới ấy của nhân dân"⁽¹¹⁾. Người luôn nhắc nhở về công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho toàn dân phải thường xuyên, nhân dân ta chớ mà chủ quan cho rằng nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đã đủ rồi, phải giúp đỡ bộ đội về mọi mặt, phải hăng hái tham gia xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ của toàn dân tộc, trong đó lực lượng vũ trang

làm nòng cốt. Bởi vậy, Người rất coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm cả quân đội và công an; cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích là lực lượng nòng cốt của nền QPTD. Trong đó, việc xây dựng quân đội thành một quân đội chính quy và hiện đại là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Người nhấn mạnh: "Toàn dân phải đoàn kết phấn đấu, quyết tâm xây dựng quân đội ta thành một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu, học tập giỏi, công tác giỏi, sản xuất giỏi"⁽¹²⁾. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng vai trò của lực lượng dân quân, tự vệ, du kích đối với việc củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Người nói: "Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã"⁽¹³⁾. Chiến tranh du kích là một trong những phương thức của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, là cách thức để "toàn dân gái trai già trẻ, sĩ nông công thương, ai cũng có thể tham gia. Người thì lo đánh giặc, người thì lo tiếp tế, tình báo, liên lạc, tuyên truyền, mọi người đều có dịp phụng sự Tổ quốc"⁽¹⁴⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng nền QPTD bao giờ cũng gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng và thế trận QPTD gắn với lực lượng và thế trận an ninh nhân dân, bởi các thế lực thù địch luôn câu kết chặt chẽ với nhau giữa thù trong giặc ngoài để chống phá cách mạng. Người nhắc nhở: "Công an và quân đội là hai cánh tay của nhân dân, của Đảng, của Chính phủ, của vô sản chuyên chính. Vì vậy phải đoàn kết chặt chẽ với nhau, giúp đỡ lẫn nhau"⁽¹⁵⁾. Người cho rằng, nhiệm vụ quốc phòng và an ninh tuy là hai nhiệm vụ cụ thể riêng, có phương thức bảo vệ riêng, nhưng chúng có quan hệ mật thiết, thâm nhập lẫn nhau trong mục tiêu chung bảo vệ Tổ quốc. Quốc phòng không chỉ nhằm chống lại sự phá hoại, xâm lược của kẻ thù từ bên ngoài, an ninh không chỉ để giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, chống bọn phản động ở bên trong. Trong nhiệm vụ quốc phòng có cả an ninh, trong

nhiệm vụ an ninh có cả quốc phòng. Người luôn nhắc nhở toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta "chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự an ninh, để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động"⁽¹⁶⁾; đồng thời toàn quân, toàn dân ta "phải nắm vững tay cày, tay súng, đẩy mạnh quốc phòng, trật tự trị an... luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu"⁽¹⁷⁾. Kết hợp quốc phòng với an ninh tạo nên sức mạnh tổng hợp - một tổ hợp của các lực lượng và thế trận chiến đấu, thế trận vững chắc của chiến tranh nhân dân, thành những "bức tường đồng", những "tấm lưới sắt" để chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Nền QPTD được xây dựng trên cơ sở kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo toàn dân vừa chiến đấu, vừa sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội theo quan điểm "kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi"⁽¹⁸⁾. Kinh tế và quốc phòng là hai lĩnh vực khác nhau trong xã hội, có vị trí, vai trò khác nhau, có những quy luật hoạt động riêng, nhưng chúng có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ và tác động lẫn nhau, không thể coi nhẹ một lĩnh vực nào. Có tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội mới tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chiến đấu, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, ngược lại, có củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng kẻ thù xâm lược, mới tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, để phát triển kinh tế - xã hội.

Kết hợp giữa sản xuất, phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng là biểu hiện của phương châm kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh. Lực lượng cơ bản và đông đảo nhất để củng cố quốc phòng, chống thù trong, giặc ngoài, đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời cũng là lực lượng trong sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Toàn dân đánh giặc

trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, bằng mọi thứ vũ khí, phương tiện có trong tay, kể cả các vũ khí là công cụ sản xuất và sinh hoạt. Sự kết hợp đó được thể hiện trong từng con người, từng xóm làng, từng công cụ sản xuất, từng công trường, xí nghiệp, nhà máy, ở các lĩnh vực xã hội, ở từng lực lượng trong mọi tầng lớp nhân dân. Chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra một trong những công việc khẩn cấp bây giờ là: "Tổ chức du kích khắp nơi, tăng gia sản xuất khắp nơi"⁽¹⁹⁾ và "xây dựng những tổ chức dân quân du kích không thoát ly sản xuất"⁽²⁰⁾. Theo Hồ Chí Minh, thì "mỗi người dân phải là một người lao động hăng hái, đồng thời là một chiến sĩ dũng cảm, vừa xây dựng nước nhà, vừa bảo vệ Tổ quốc"⁽²¹⁾, còn đối với "bộ đội cũng phải tăng gia sản xuất... tùy theo hoàn cảnh mỗi bộ đội, hoặc làm vườn, nuôi lợn, hoặc làm giúp dân. Có lúc bộ đội chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân cả mọi việc"⁽²²⁾. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng là thể hiện quan điểm tự lực, tự cường của Đảng, của Bác, đồng thời là truyền thống của dân tộc ta, cho phép quân dân ta "trường kỳ kháng chiến", chống lại kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn ta nhiều lần.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền QPTD là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc ta với tinh hoa văn hóa quân sự thế giới, mà cốt lõi là những nguyên lý cơ bản của học thuyết quân sự Mác - Lênin vào chỉ đạo thực tiễn cách mạng Việt Nam; đã góp phần đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Hiện nay, chúng ta đang thực hiện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tăng cường hội nhập quốc tế trong bối cảnh quốc tế, khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chống phá cách mạng nước ta. Bởi vậy, trong khi tập trung xây dựng đất nước, chúng ta luôn phải coi trọng tăng

cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN. Quán triệt, vận dụng và phát triển tư tưởng của Người, Đại hội X của Đảng đã chủ trương: "Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa và an ninh xã hội; duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thù địch, không để bị động, bất ngờ"⁽²³⁾; đồng thời Văn kiện của Đảng nhấn mạnh: "Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội"⁽²⁴⁾. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, phát triển đất nước với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh là một nguyên tắc của sự tồn tại và phát triển của cách mạng Việt Nam□

Ghi chú

- (1) V.I.Lê-nin, Toàn tập, tập 35, Nxb Tiến bộ Matxcova, 1978, tr.480-481.
- (2), (20) Hồ Chí Minh, Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, tr.429; 13.
- (3), (11) Sđd, t.8, tr.144; 113.
- (4) Sđd, t.10, tr.558.
- (5), (6), (16), (17), (21) Sđd, t.11, tr.22; 572; 135; 396; 22.
- (7), Sđd, t.6, tr.281.
- (8), (9), (10), (18), (19) Sđd, t.4, tr.24; 480; 33; 99; 434.
- (12), (15) Sđd, t.9, tr.142; 403.
- (13), (22) Sđd, t.5, tr.132; 103.
- (14) Sđd, t.1, tr.335.
- (23) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.108-109.
- (24) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.229.